

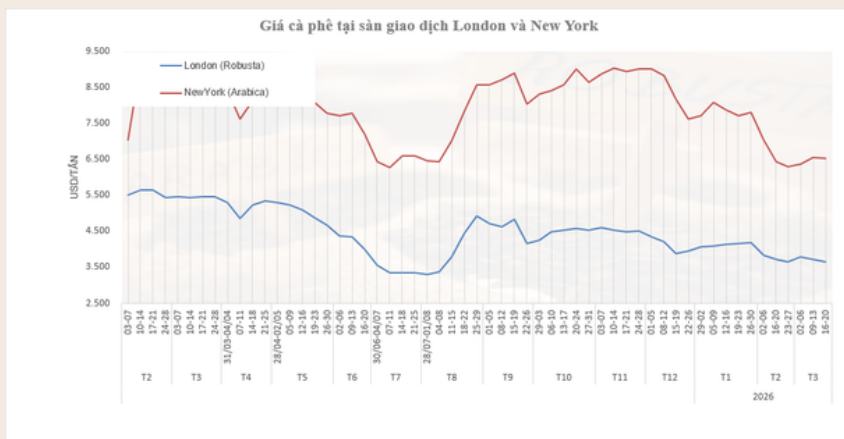
NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tăng trên sàn giao dịch New York và giảm trên sàn London trong tuần từ 16/03/2025 - 20/03/2026.
- Theo Cục Thống kê Lao động Hoa Kỳ, giá cà phê bán lẻ đạt 20,86 USD/kg vào tháng 2/2026.
- Theo Safras & Mercado, tiến độ bán của nông dân cà phê Brazil trong niên vụ 2025/26 đạt khoảng 77% tổng sản lượng ước tính 64,25 triệu bao.
- Canada chính thức trở thành thành viên thứ 37 của Liên minh Cà phê Phụ nữ Quốc tế (IWCA).

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

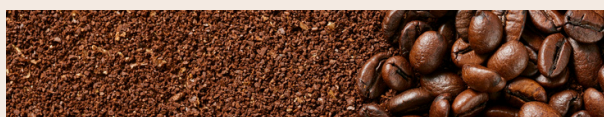
Trong tuần 16/03/2026 đến 20/03/2026, giá cà phê thế giới giảm trên hai sàn giao dịch New York và London. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 03/2026 tại thị trường London bình quân đạt 3.667 USD/tấn, giảm 1,7% so với tuần trước và giảm 32,6% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.783 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.554 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 5/2026 bình quân đạt 6.543 USD/tấn, giảm 0,3% so với tuần trước, và giảm 23% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 6.659 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 6.401 USD/tấn.[1]

TRIỂN VỌNG GIÁ CÀ PHÊ

Triển vọng giá cà phê trong giai đoạn 2026–2027 cho thấy xu hướng duy trì ở mức cao trong ngắn hạn, bất chấp sự điều chỉnh giảm của giá hợp đồng tương lai trên thị trường hàng hóa. Dữ liệu từ Cục Thống kê Lao động Hoa Kỳ ghi nhận giá cà phê bán lẻ đạt 20,86 USD/kg vào tháng 2/2026, tăng khoảng 31% so với cùng kỳ năm trước, phản ánh tác động kéo dài của các cú sốc cung trước đó.[2]

Các yếu tố như thời tiết bất lợi tại Brazil và Việt Nam trong giai đoạn 2024–2025, cùng với chính sách thuế quan, đã tạo ra mặt bằng chi phí đầu vào cao và có độ trễ lan tỏa đáng kể trong chuỗi giá trị cà phê. Mặc dù giá hợp đồng tương lai đã giảm khoảng 17% từ đầu năm 2026



mặc dù cải thiện nguồn cung và điều chỉnh chính sách thương mại, áp lực chi phí đối với các nhà rang xay vẫn duy trì do các hợp đồng mua nguyên liệu được ký kết từ trước ở mức giá cao hơn.[2]

Thực tế cho thấy chi phí cà phê xanh chưa rang vẫn tăng khoảng 20% trong những tháng đầu năm 2026, đồng thời chi phí thuế quan tiếp tục gia tăng gánh nặng tài chính cho doanh nghiệp. Đáng chú ý, độ trễ thời gian trong logistics và chu kỳ tồn kho (kéo dài từ 4 đến 6 tháng) khiến việc giảm giá nguyên liệu chưa thể chuyển hóa ngay thành giảm giá bán lẻ. Do đó, dự báo giá cà phê tiêu dùng chỉ có thể bắt đầu điều chỉnh rõ rệt từ năm 2027.[2]

BRAZIL

Theo phân tích của Safras & Mercado, tiến độ bán của nông dân cà phê Brazil trong niên vụ 2025/26 đạt khoảng 77% tổng sản lượng ước tính 64,25 triệu bao, thấp hơn đáng kể so với mức khoảng 93% cùng kỳ năm trước. Diễn biến này cho thấy sự thận trọng gia tăng trên thị trường, một phần liên quan đến chính sách thuế quan với Hoa Kỳ, khiến hoạt động xuất khẩu phục hồi chậm hơn dù các rào cản đã được dỡ bỏ từ cuối năm 2025.[3]

Về triển vọng, sản lượng cà phê Brazil niên vụ 2026/2027 (7/2026-6/2027) được dự báo đạt khoảng 71 triệu bao, tăng khoảng 10,5% so với niên vụ hiện tại. Đáng chú ý, sản lượng Arabica dự kiến tăng mạnh khoảng 21,8%, đạt 46,7 triệu bao, trong khi Robusta (Conilon) có thể giảm khoảng 6% xuống còn 24,3 triệu bao.[3]

Tiến độ bán trước của niên vụ mới hiện đạt khoảng 12%, phản ánh tâm lý giữ hàng của nông dân trong bối cảnh thị trường nội địa trầm lắng và khách hàng quốc tế duy trì chiến lược mua thận trọng. Sự gia tăng sản lượng Arabica được kỳ vọng góp phần cải thiện nguồn cung toàn cầu trong thời gian tới.[3]

SO SÁNH GIỮA THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VÀ CACAO

Tại hội nghị thường niên của Hiệp hội Cà phê Quốc gia Mỹ (NCA), một số chuyên gia nhận định thị trường cà phê đang có diễn biến tương tự ca cao, với khả năng giá giảm mạnh sau giai đoạn đạt đỉnh do ảnh hưởng của thời tiết bất lợi và gián đoạn nguồn cung. Tuy nhiên, khác với ca cao – vốn đã giảm mạnh hơn 70% sau khi nhu cầu suy yếu – giá cà phê được dự báo giảm ở mức độ vừa phải hơn do nhu cầu tiêu dùng vẫn tương đối ổn định. [4] Giá cao cà phê cao đã khiến người tiêu dùng cắt giảm chi tiêu và chuyển sang sản phẩm giá rẻ, đồng thời thúc đẩy sự dịch chuyển từ Arabica sang Robusta. Dù sản lượng tại Brazil dự kiến phục hồi mạnh, tác động giảm giá có thể bị hạn chế bởi chiến lược bán hàng thận trọng của nông dân. Nhìn chung, thị trường cà phê có xu hướng điều chỉnh giảm trong ngắn hạn, nhưng triển vọng trung hạn vẫn được hỗ trợ bởi nhu cầu ổn định và khả năng phục hồi tiêu dùng khi giá hạ.[4]



THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ CÀ PHÊ CHỦ LỰC PHÍA BẮC BÁN CẦU

Theo Báo cáo của I & M. Smith, các thị trường tiêu thụ cà phê chủ lực tại Bắc bán cầu, bao gồm Canada, châu Âu, Nhật Bản, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ, hiện tiêu thụ khoảng 95 triệu bao mỗi năm và đang bước vào giai đoạn chuyển tiếp từ mùa tiêu dùng cao điểm mùa đông sang các tháng mùa hè có tốc độ tiêu thụ chậm hơn theo chu kỳ.[5]

Trong bối cảnh đó, các yếu tố kinh tế vĩ mô tiếp tục đóng vai trò chi phối xu hướng thị trường. Mặc dù áp lực lạm phát đã phần nào hạ nhiệt so với các năm trước, chi phí sinh hoạt vẫn duy trì ở mức cao, khiến điều kiện tài chính của hộ gia đình bị thắt chặt và làm gia tăng lo ngại về chi tiêu không thiết yếu, bao gồm tiêu dùng cà phê ngoài gia đình. Tuy nhiên, nhu cầu cà phê nhìn chung vẫn duy trì mức ổn định tương đối.[5]

Báo cáo cũng phân tích: căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông đang gây gián đoạn các tuyến vận tải hàng hải quan trọng như Biển Đỏ và kênh đào Suez, làm gia tăng chi phí logistics, kéo dài thời gian vận chuyển và gia tăng rủi ro chuỗi cung ứng.[5]

CANADA GIA NHẬP LIÊN MINH CÀ PHÊ PHỤ NỮ QUỐC TẾ

Việc Canada chính thức trở thành thành viên thứ 37 của Liên minh Cà phê Phụ nữ Quốc tế (IWCA) đánh dấu một bước tiến quan trọng trong thúc đẩy bình đẳng giới và phát triển bền vững trong chuỗi giá trị cà phê toàn cầu.[6]

Được sáng lập bởi Isabelle Huard, Elsa Ouagmi và Muna Mohammed, với sự hỗ trợ của Cheryl Hung và Cynthia Elie, IWCA Canada quy tụ các chuyên gia có kinh nghiệm đa lĩnh vực, bao gồm tổ chức sự kiện, vận động chính sách, nghiên cứu học thuật và lãnh đạo ngành. Sứ mệnh của tổ chức là kết nối cộng đồng cà phê quốc gia, đồng thời hỗ trợ phụ nữ tham gia sâu rộng ở tất cả các khâu trong chuỗi giá trị, từ sản xuất đến tiêu dùng.[6]

Với vai trò là một thị trường tiêu thụ cà phê lớn, Canada có lợi thế đặc thù trong việc thúc đẩy liên kết giữa các tác nhân toàn cầu. Chiến lược hoạt động của IWCA Canada tập trung vào ba trụ cột chính gồm phát triển mạng lưới, nâng cao năng lực và tăng cường sự hiện diện của phụ nữ trong ngành. Sáng kiến này góp phần thúc đẩy hợp tác quốc tế, và hướng tới xây dựng chuỗi giá trị cà phê công bằng hơn.[6]



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

-

NGUỒN: CTV AGREINFOS

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 16/03/2026 đến ngày 20/03/2026, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 91.693 VNĐ/kg, giảm 3,5% so với tuần trước, và giảm 30,7% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 93.433 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 90.233 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 90.800 VNĐ/kg, giảm 4% so với tuần trước, và giảm 30,8% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 92.300 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 89.500 VNĐ/kg. [1]

TĂNG TRƯỞNG XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), trong bối cảnh nguồn cung toàn cầu phục hồi, Việt Nam nổi lên là quốc gia dẫn dắt tăng trưởng xuất khẩu cà phê Robusta trong niên vụ 2025–2026. Tổng xuất khẩu cà phê Việt Nam trong 4 tháng đầu niên vụ đạt 46,4 triệu bao, tăng 7,5% so với cùng kỳ, trong đó riêng tháng 1/2026 đạt 12,6 triệu bao, tăng 13,7%. Đáng chú ý, xuất khẩu Robusta nhân xanh đạt gần 5,3 triệu bao, tăng mạnh 49,1%, chủ yếu nhờ Việt Nam với mức tăng 73,3%, đạt 3,7 triệu bao. Xu hướng này phản ánh sự phục hồi sản lượng và năng lực cung ứng của Việt Nam, đồng thời bù đắp cho sự suy giảm xuất khẩu từ Brazil.[2]

Bên cạnh đó, khu vực châu Á – châu Đại Dương ghi nhận mức tăng trưởng 54,4%, vượt Nam Mỹ để trở thành khu vực xuất khẩu lớn nhất, trong đó Việt Nam đóng vai trò trung tâm với khối lượng 4,3 triệu bao trong tháng 1/2026. Ngược lại, xuất khẩu Arabica toàn cầu có xu hướng giảm, làm thay đổi cơ cấu thị trường theo hướng gia tăng tỷ trọng Robusta.[2]

DỰ ÁN 20.000 HECTA CÀ PHÊ

Sự gia nhập của Hoàng Anh Gia Lai (HAGL) với dự án phát triển vùng nguyên liệu cà phê quy mô 20.000 ha, trong đó khoảng 15.000 ha Arabica, được dự báo sẽ tạo ra những thay đổi đáng kể trong cấu trúc ngành cà phê Việt Nam và khu vực. Theo kế hoạch, đến năm 2028, sản lượng cà phê nhân xanh của doanh nghiệp có thể đạt trên 106.000 tấn, tương đương khoảng 1/4 sản lượng xuất khẩu của các doanh nghiệp dẫn đầu hiện nay, qua đó hình thành một tác nhân mới có quy mô đáng kể trên thị trường. Điểm đáng chú ý là chiến lược tập trung vào Arabica – phân khúc chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu sản xuất cà phê Việt Nam, cho thấy xu hướng chuyển dịch sang phân khúc giá trị cao và đa dạng hóa sản phẩm. Đồng thời, HAGL định hướng phát triển chuỗi giá trị khép kín, bao gồm cà phê nhân, rang xay và các sản phẩm chế biến sâu, với tổng doanh thu tiềm năng ước tính hơn 700 triệu USD/năm. Trong bối cảnh ngành cà phê Việt Nam tăng trưởng mạnh, sự tham gia của HAGL có thể gia tăng cạnh tranh và thúc đẩy nâng cao giá trị gia tăng, tính bền vững.[3]

QUẢNG TRỊ

Tại khu vực Khe Sanh – Hướng Hóa (Quảng Trị), cà phê mít (Liberica) đang bước vào giai đoạn thu hoạch. Mặc dù sản lượng hạn chế, nhưng sản phẩm dần thu hút sự quan tâm của thị trường, đặc biệt trong phân khúc cà phê đặc sản. So với Arabica, Liberica có thời gian chín muộn hơn và năng suất thấp hơn, song lại có khả năng thích ứng tốt với điều kiện khô hạn, ít sâu bệnh và phù hợp với đất bazan địa phương. Diện tích trồng hiện chủ yếu phân bố nhỏ lẻ, một phần có nguồn gốc từ các nông trường cũ, tuy nhiên, đã bị thu hẹp do hiệu quả kinh tế thấp trong quá khứ. Gần đây, xu hướng tiêu dùng cà phê đặc sản gia tăng đã tạo động lực phục hồi đối với giống này, khi một số doanh nghiệp bắt đầu thu mua để chế biến riêng. Mức giá cà phê trong nước đầu niên vụ 2026 dao động khoảng 95.000 – 97.000VNĐ/kg, trong đó Liberica có xu hướng ổn định hơn do nguồn cung hạn chế. Dù vậy, việc phát triển Liberica thành sản phẩm chủ lực vẫn phụ thuộc vào khả năng mở rộng thị trường và chuẩn hóa chuỗi giá trị. [4]

TÁC ĐỘNG CỦA PHONG TỎA EO BIỂN HORMUZ LÊN NÔNG SẢN VIỆT NAM

Việc phong tỏa Eo biển Hormuz năm 2026 đã gây ra những tác động tiêu cực đáng kể đến xuất khẩu nông sản Việt Nam nói chung và cà phê nói riêng, chủ yếu thông qua sự gián đoạn chuỗi logistics toàn cầu và sự gia tăng chi phí đầu vào.[5]

So sánh giá xuất khẩu nông sản trong kỳ 1 tháng 3/2025 với cùng kỳ năm 2026 cho thấy biến động về giá trị diễn ra rõ rệt hơn so với sự thay đổi về sản lượng. Cụ thể, giá hạt điều giảm từ khoảng 7.013,6 USD/tấn xuống 6.739,6 USD/tấn; cà phê ghi nhận mức giảm đáng kể từ 5.803,2 USD/tấn xuống 4.553,6 USD/tấn; hạt tiêu giảm từ 6.958,0 USD/tấn xuống còn 6.422,2 USD/tấn; trong khi đó, cao su cũng giảm từ 2.011,7 USD/tấn xuống 1.908,9 USD/tấn. [5]

Đồng thời, chi phí đầu vào, đặc biệt là phân bón và nhiên liệu, tăng cao đã làm trầm trọng thêm hiệu ứng “giá cánh kéo”, khi chi phí sản xuất tăng trong khi giá đầu ra giảm, dẫn đến sự suy giảm đáng kể lợi nhuận của nông dân và doanh nghiệp xuất khẩu.[5]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	89.500	89.700	91.000	91.500	92.300	90.800	-3.740
Di Linh	89.500	89.700	91.000	91.500	92.300	90.800	-3.740
Lâm Hà	89.500	89.700	91.000	91.500	92.300	90.800	-3.740
Bảo Lộc	89.500	89.700	91.000	91.500	92.300	90.800	-3.740
ĐẮK LẮK	90.233	90.433	91.933	92.433	93.433	91.693	-3.320
Cư M'gar	90.300	90.500	92.000	92.500	93.500	91.760	-3.320
Ea H'leo	90.200	90.400	91.900	92.400	93.400	91.660	-3.320
Buôn Hồ	90.200	90.400	91.900	92.400	93.400	91.660	-3.320
GIA LAI	90.233	90.433	91.933	92.433	93.433	91.693	-3.287
Chư Prông	90.300	90.500	92.000	92.500	93.500	91.760	-3.220
Pleiku	90.200	90.400	91.900	92.400	93.400	91.660	-3.320
La Grai	90.200	90.400	91.900	92.400	93.400	91.660	-3.320
Quảng Ngãi	90.200	90.400	91.900	92.400	93.400	91.660	-3.320
Kon Tum	90.200	90.400	91.900	92.400	93.400	91.660	-3.320

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://vietnambiz.vn>
- [3]: <https://www.iandmsmith.com>
- [4]: <https://www.reuters.com>
- [5]: <https://www.iandmsmith.com>
- [6]: <https://www.gcrmag.com>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: <https://doanhnghiepkinhdoanh.doanhnhanvn.vn>
- [3]: <https://vietnambiz.vn>
- [4]: <https://giacaphe.com>
- [5]: <https://vneconomy.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả